| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số*:* 11/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2018
*V/v: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Ξ**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Phạm Thanh Thủy**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ **Ông Phạm Hồng Quang**
2/ **Bà Trương Thị Mỹ Hạnh**
- *Thư ký phiên toà*: Ông**Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 16tháng 3năm 2018tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵngxét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 270/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 12năm 2017 về *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 28.02.2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hương G -** sinh năm 1971 (có mặt)
Trú tại: 89/9 P, phường V, quận T, TP Đà Nẵng.
- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn D,** sinh năm 1967 và bà **Cao Thị T**, sinh năm 1981 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do)
Cùng trú tại: số 447 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hương G trình bày:**

Do có quan hệ quen biết nên tôi có cho ông Trần Văn D và bà Cao Thị T mượn nhiều lần số tiền cụ thể như sau:

-Lần 1: ngày 11.4.2014 mượn 120.000.000 đồng hẹn 15 ngày sẽ trả
-Lần 2: ngày 12.4.2014 mượn 50.000.000 đồng hẹn 03 ngày sẽ trả
-Lần 3: ngày 02.11.2012 mượn 50.000.000 đồng không thể hiện ngày trả
-Lần 4: ngày 15.4.2013 mượn 200.000.000 đồng hẹn 20 ngày sẽ trả

Trong hai giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất nhưng có thỏa thuận về lãi. Như vậy, tổng số tiền gốc mà ông D, bà T mượn của tôi là 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*). Tuy nhiên đã quá thời hạn theo như thỏa thuận và tôi đã nhiều lần yêu cầu ông D, bà T có nghĩa vụ thanh toán nhưng ông D bà T không trả cho tôi bất cứ khoản nợ gốc và lãi nào.

Nay tôi khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn D và bà Cao Thị T trả số tiền gốc còn nợ là 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*)

Ngoài ra, tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn D và bà Cao Thị T phải trả lãi đối vớitừng khoản vay theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước quy định là 9%/năm kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay tổng cộng là **610.640.000 đồng** (*sáu trăm mười triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)*, cụ thể như sau:

- Đối với khoản tiền 120.000.000 đồng vay ngày 11.4.2013 (lãi suất được tính từ ngày 11.4.2013 đến ngày 16.3.2018 là 1.799 ngày): 120.000.000 đồng x 0,75%/tháng x (1.799 ngày/30 ngày) = 53.970.000 đồng.

- Đối với khoản tiền ngày 50.000.000 đồng vay ngày 12.4.2013 (lãi suất được tính từ ngày 12.4.2013 đến ngày 16.3.2018 là 1.798 ngày): 50.000.000 đồng x 0,75%/tháng x (1.798 ngày/30 ngày) = 22.475.000 đồng.

- Đối với khoản tiền 50.000.000 đồng vay ngày 02.11.2012 (lãi suất được tính từ ngày 02.11.2012 đến ngày 16.3.2018 là 1.959 ngày): 50.000.000 đồng x 0,75%/tháng x (1.959 ngày/30 ngày) = 24.487.500 đồng.

- Đối với khoản tiền 200.000.000 đồng vay ngày 15.4.2013 (lãi suất được tính từ ngày 15.4.2013 đến ngày 16.3.2018 là 1.795 ngày): 200.000.000 đồng x 0,75%/tháng x (1.795 ngày/30 ngày) = 89.750.000 đồng.

Cộng lãi là 190.682.500 đồng (*một trăm chín mươi triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm đồng*)

Tổng số tiền gốc và lãi tôi yêu cầu ông Trần Văn D và bà Cao Thị T có nghĩa vụ thanh toán là **610.682.500 đồng** (*sáu trăm mười triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm đồng)*.

* Bị đơn là ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tkhông đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03.01.2018, không tham gia phiên hòa giải vào ngày 19.01.2018, phiên đối chất ngày 03.01.2018 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hòa giải và quyết định đối chất.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn là ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tkhông chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên đối chất, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Trần Văn D và bà Cao Thị T.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Áp dụng Điều 471,474 BLDS năm 2005 buộc ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tphải trả cho bà Nguyễn Thị Hương G số tiền nợ gốc là 420.000.000 đồng (bốn trăm hai mươi đồng).

- Về tiền lãi trong hạn: đề nghị áp dụng Điều 474 BLDS năm 2005 để tính đối với khoản nợ gốc 420.000.000 đồng

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Hương G với ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 28.02.2018 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tnhưng ông D và bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Trần Văn D và bà Cao Thị T.

[2] *Về nội dung vụ án:*Xét yêu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương G đối với ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tthì thấy:

HĐXX xét thấy, về khoản tiền vay, xuất phát từ việc quen biết và tin tưởng lẫn nhau nên bà Nguyễn Thị Hương G đã cho ông Trần Văn D và bà Cao Thị T cụ thể:

- Ngày 11.4.2014 mượn 120.000.000 đồng hẹn 15 ngày sẽ trả
- Ngày 12.4.2014 mượn 50.000.000 đồng hẹn 03 ngày sẽ trả
- Ngày 02.11.2012 mượn 50.000.000 đồng không thể hiện ngày trả
- Ngày 15.4.2013 mượn 200.000.000 đồng hẹn 20 ngày sẽ trả

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Nguyễn Thị Hương G đã cung cấp chứng cứ là 02 "Giấy vay tiền" viết ngày 11.4.2013 và ngày 15.4.2013 có nội dung thể hiện việc ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tcó vay bà Nguyễn Thị Hương Gtổng

cộng bốn lần là 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*), ký tên ông Trần Văn D và bà Cao Thị T.

Trong hai giấy vay tiền đều thể hiện trả gốc và lãi nhưng không thể hiện lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu.

Bị đơn, ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tđã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương G trong thông báo thụ lý và thông báo công khai chứng cứ, nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hòa giải, đối chất.

Các bên đương sự đều đã trưởng thành và đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thoả thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật. Do ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc bà Nguyễn Thị Hương G khởi kiện là có căn cứ. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương G buộc ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tphải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Hương G số tiền 420.000.000 đồng (*bốn trăm hai mươi triệu đồng*)là phù hợp với quy định tại Điều 471, 474 BLDS.

Về tiền lãi: Xét thấy việc vay mượn của các bên có thể hiện lãi suất nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu nên căn cứ vào Điều 476 BLDS HĐXX chấp nhận tính lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả là 9%/năm (theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29.11.2010 ) chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị Hương G là 190.682.500 đồng (*một trăm chín mươi triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm đồng*)

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tcó nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hương G là: 420.000.000 đồng (gốc) + 190.682.500 đồng (lãi) = **610.682.500 đồng** (*sáu trăm mười triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm đồng)*.

* Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 28.427.000 đồng(*hai mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngànđồng*).

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào:*** - Điều 471, 474,476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương G đối với ông Trần Văn D và bà Cao Thị T.

**1. Tuyên xử:**

- Buộc ông Trần Văn D và bà Cao Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hương G số tiền còn nợ : 420.000.000 đồng (gốc) + 190.682.500 đồng (lãi) = **610.682.500 đồng** (*sáu trăm mười triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, năm trăm đồng)*, tiền lãi tính đến hết ngày 16.3.2018.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm**: ông Trần Văn D và bà Cao Thị Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 28.427.000 đồng(*hai mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng*).

+ Bà Nguyễn Thị Hương G không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí6.980.000 đồng (*sáu triệu , chín trăm tám mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0000819ngày06.12.2017tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chị khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơnvắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

**Phạm Thanh Thủy**